
BÀI HỌC ĐỊA LÝ 9

Giáo viên hướng dẫn : Huỳnh Thị Nguyệt Nga

Học sinh : Từ lớp 9/1 đến lớp 9/9 Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm

Học sinh ghi bài mới vào vở (Phần A), đọc sách giáo khoa và trả lời phần câu hỏi bài tập ở phần B và làm bài tập trong tập bản đồ của bài 1

Phần A : Bài mới

Tuần 1

Tiết 1.

ĐỊA LÝ VIỆT NAM (Tiếp theo)

ĐỊA LÝ DÂN CƯ

Bài 1: CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

I. Các dân tộc ở Việt Nam

- Nước ta có 54 dân tộc, người Việt (Kinh) chiếm đa số
- Mỗi dân tộc có đặc trưng về văn hóa thể hiện trong ngôn ngữ, trang phục, phong tục, tập quán...
- Người Việt là dân tộc có nhiều kinh nghiệm trong thâm canh lúa nước, có nhiều nghề thủ công đạt mức độ tinh xảo. Là lực lượng đông đảo trong các ngành kinh tế và khoa học kỹ thuật
- Các dân tộc ít người có trình độ phát triển kinh tế khác nhau, mỗi dân tộc có kinh nghiệm riêng trong sản xuất, đời sống
- Người Việt định cư ở nước ngoài cũng là một bộ phận của cộng đồng các dân tộc Việt Nam

II. Phân bố các dân tộc

1. Dân tộc Việt (Kinh) Phân bố rộng khắp cả nước song tập trung nhiều ở các vùng đồng bằng, trung du và ven biển

2. Các dân tộc ít người

- Chiếm 13,8% dân số phân bố chủ yếu ở miền núi và trung du
- Có sự khác nhau về dân tộc và phân bố dân tộc giữa :
 - + Trung du và miền núi Bắc Bộ
 - + Khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên
 - + Các tỉnh cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ
- Phân bố dân tộc đã có nhiều thay đổi

Phần B : Học sinh làm bài tập

- Học sinh xác định bản đồ trong sách giáo khoa nêu sự phân bố của các dân tộc ở nước ta ?
- Những nét văn hoá riêng của các dân tộc thể hiện ở những mặt nào? cho ví dụ ?
- Dựa vào bảng 1.1 sách giáo khoa cho biết: Em thuộc dân tộc nào? Địa bàn cư trú ? Nêu một số nét văn hoá tiêu biểu của dân tộc em ?

.....

BÀI HỌC ĐỊA LÝ 9

Phần A : Bài mới

Tuần 1

Tiết 2

Bài 2: DÂN SỐ VÀ GIA TĂNG DÂN SỐ

I . Dân số

- Năm 2009 dân số nước ta 85.789.573 triệu người
- Việt Nam là nước đông dân, đứng thứ 13 trên thế giới và thứ 3 Đông Nam Á

II . Gia tăng dân số

- Dân số tăng nhanh. Hiện tượng “bùng nổ dân số” bắt đầu từ cuối những năm 50 cho đến những năm cuối thế kỉ XX
- Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên có sự khác nhau giữa các vùng
- Dân số tăng nhanh gây hậu quả nặng nề về môi trường, tài nguyên, kinh tế - xã hội

III. Cơ cấu dân số

- Nước ta có cơ cấu dân số trẻ
- Cơ cấu dân số theo độ tuổi và giới đang có sự thay đổi
- + Dưới tuổi lao động : có xu hướng giảm dần, nhưng tỷ lệ vẫn còn cao
- + Trong tuổi lao động và trên tuổi lao động : xu hướng tăng về tỷ lệ
- + Tỷ lệ giới tính có sự khác nhau giữa các địa phương do ảnh hưởng của quá trình chuyển cư

Phần B : Học sinh làm bài tập

- Trình bày tình hình gia tăng dân số ở nước ta . Vì sao hiện nay tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta đã giảm nhưng dân số vẫn tăng nhanh ?
- Kết cấu dân số trẻ có những thuận lợi và khó khăn nào cho sự phát triển kinh tế – xã hội ?

.....